

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUYỀN MỘC  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2022/HS-ST

Ngày: 08 -12- 2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà La Thị Thu Nga

Bà Đoàn Thị Mến

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng-Thư ký TAND  
huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu  
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2022/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/HSST-QĐ ngày 21/11/2022, đối với bị cáo:

Đinh Văn Ng (Cường), sinh năm 1997 tại tỉnh Nam Định; HKTT: Khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn Th và Nguyễn Thị Đ; vợ: Võ Thị Hoàng A.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 30/11/2018 bị Công an huyện Long Điền xử phạt về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” (chưa chấp hành Quyết định xử phạt); ngày 22/5/2019 bị TAND thành phố Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng (đã chấp hành xong);

Nhân thân: Ngày 13/01/2016 bị TAND huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 29/9/2017 bị TAND huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tuyên phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2022. (có mặt)

2. Bị hại:

2.1. Bà Trần Thị B, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

2.2. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

3.1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ 10, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

3.2. Ông Văn Công T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ 28/31 Ô4, khu phố Hải Hà, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

3.3. Ông Trần Việt N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp Gò Cát, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (vắng mặt)

4. Người làm chứng: Bà Đinh Thị H1, sinh năm 2001 (có mặt) và ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1999 (vắng mặt); cùng nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện 4, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/5/2022, Đinh Văn Ng đến chơi tại nhà ông Trần Việt N ở ấp Gò Cát, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc. Khoảng 23 giờ cùng ngày vợ chồng ông N cãi nhau nên bị cáo đi về nhà nghỉ Ngọc Chinh. Khi đến khu vực cổng chào huyện Xuyên Mộc thì bị ông Hoàng Văn C điều khiển xe mô tô hướng cùng chiều va chạm làm cả hai bị ngã và bị xây xát nhẹ. Biết ông C cùng đường về nên bị cáo nhờ chở đến nhà nghỉ Ngọc Chinh, ông C đồng ý. Đến nơi, bị cáo cùng ông C vào phòng số 16 của nhà nghỉ rửa vết thương; biết bị cáo không có tiền và chỗ nghỉ nên ông C bảo về nhà ông C ở. Nghe vậy, bị cáo hỏi mượn xe mô tô của ông C để chở ông N đến trả tiền phòng dùm, ông C đồng ý. Sau khi chở ông N đến thì bị cáo điều khiển xe mô tô chở ông C về nhà ông C, đồng thời hỏi mượn xe ông C để quay lại nhà nghỉ Ngọc Chinh để chở ông N về nhà được ông C đồng ý và nói để ông C đi cùng cho vui. Đến nhà nghỉ, bị cáo điều khiển xe chở ông C và ông N, trên đường đi xe tông vào con chó chạy qua đường làm ông C bị rơi 01 chiếc dép. Bị cáo định dừng xe cho ông C nhặt dép nhưng ông C nói lát nữa quay lại lấy nên bị cáo đi tiếp. Đưa ông N về tới nhà, bị cáo điều khiển xe mô tô chở ông C quay lại nhặt dép, trên đường đi bị cáo hỏi mượn điện thoại di động của ông C để gọi cho bạn gái tên Ngọc (không rõ lai lịch), ông C đồng ý nhưng Ngọc không nghe máy. Lúc này bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại và xe máy của ông C, nên bị cáo chủ động chạy qua vị trí dép rơi khoảng 1m mới dừng, khi

ông C vừa bước xuống quay lại nhặt dép, bị cáo liền tăng tốc bỏ chạy chiếm đoạt xe và điện thoại của ông C; trên đường đi bị cáo tháo sim ra khỏi điện thoại và vứt bỏ cả điện thoại và sim xuống ruộng lúa ven đường, sau đó chạy xe về nhà. Đến ngày 31/5/2022 bị cáo mang xe đến thị trấn Long Hải, huyện Long Điền bán cho ông Văn Công T1 được 1.800.000 đồng rồi quay lại huyện Xuyên Mộc thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận: Khoảng 08 giờ 25 phút, ngày 10/5/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô Yamaha (không rõ biển số) đột nhập vào trong kho của bà Trần Thị B trộm cắp 02 bịch mực ống tươi cấp đông (mỗi bịch nặng 10kg, loại 25con/kg, tổng 02 bịch mực là 20kg), mang đến cảng Hưng Thái bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), giá 1.800.000 đồng. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục quay lại trộm cắp thêm 02 thùng mực nang tươi cấp đông (mỗi thùng nặng 11kg, loại 01con/kg, tổng 02 thùng mực là 22kg) mang đến chợ Bến Đình, thành phố Vũng Tàu bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch), giá 2.200.000 đồng. Tổng số tiền bán được bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Điền kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án: 20kg mực ống tươi cấp đông, loại 25 con/kg, trị giá 2.660.000 đồng; 22kg mực mang tươi cấp đông, loại 01 con/kg, trị giá 3.520.000 đồng. Tổng giá trị: 6.180.000 đồng.

Vật chứng không thu giữ được:

1. Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen (không rõ biển số) sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bán cho một người không rõ lai lịch tại tiệm game bắn cá ở khu vực bến xe khách Vũng Tàu;

2. Mực trộm cắp được bị cáo đã bán cho người không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

3. Sim điện thoại mạng Viettel, số: 0967459351, trị giá 60.000 đồng và sim điện thoại mạng Viettel, số: 0392121720, trị giá 120.000 đồng;

Vật chứng do bị hại giao nộp: 01 đĩa DVD-R, nhãn hiệu Maxell, dung lượng 4.7GB có chứa đoạn video ghi lại hình ảnh của bị cáo Ng trộm mực trong kho đông lạnh của bị hại vào ngày 10/5/2022 (Bị hại B giao nộp);

Vật chứng đã giao trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 72G1-487.22, số máy: E3X9E257204, số khung: 3240HY091701, trị giá 10.500.000 đồng và điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen, số IMEI 1: 866376042428638, số IMEI 2: 866376042428620, 500.000 đồng là tài sản của ông Hoàng Văn C, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc trả lại cho ông C; (Kết luận định giá tài sản

số 29/KL-HĐĐG ngày 16/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuyên Mộc)

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị B đã được bà Nguyễn Thị Đ (mẹ ruột của bị cáo) bồi thường số tiền 5.280.000 đồng, bà B không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ông Hoàng Văn C sau khi được trả lại tài sản không yêu cầu gì thêm.

Ông Văn Công T1 sau khi giao nộp xe mô tô đã mua của bị cáo, ông T1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.800.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Ông Hoàng Văn C trình bày: Khoảng 21 giờ ngày 29/5/2022 ông C điều khiển xe mô tô biển số: 72G1-487.22 hướng từ huyện Đất Đỏ về huyện Xuyên Mộc, khi đến cổng chào huyện Xuyên Mộc, QL 55 thì va chạm vào bị cáo và bị ngã ra đường sau đó được người dân đỡ dậy, biết ông C về xã Phước Thuận nên bị cáo xin đi nhờ về nhà nghỉ Ngọc Chinh và được ông C đồng ý, đến nhà nghỉ bị cáo đi xin bông gòn và ôxi cho ông C rửa vết thương. Thấy bị cáo không có tiền nên ông C nói bị cáo về nhà mình ở tạm bị cáo cũng đồng ý, sau đó bị cáo mượn xe ông C đi chở bạn đến trả tiền phòng dùm. Trả phòng xong bị cáo chở ông C về nhà ông C và hỏi mượn xe ông C để đến nhà nghỉ chở bạn về, ông C đồng ý và nói chở ông đi cùng cho vui; trên đường chở bạn bị cáo về thì xe tông phải con chó khiến ông C rơi một chiếc dép, nhưng ông C nói đi tiếp xiu quy lại lấy sau; khi quay về bị cáo chở ông C, đồng thời hỏi mượn điện thoại của ông C gọi cho bạn gái và được ông C đồng ý đưa điện thoại cho bị cáo cầm, đến vị trí dép rơi bị cáo chạy quá khoảng 1m rồi dừng lại, ông C vừa bước xuống xe để nhặt dép thì bị cáo tăng ga bỏ chạy, chiếm đoạt điện thoại và xe của ông C.

Bà Trần Thị B trình bày: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/5/2022, bà B vào kho của mình kiểm tra hàng thì phát hiện bị mất 20kg mực ống (khi mua giá 110.000đ/kg). Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, bà B tiếp tục kiểm tra kho hàng và phát hiện bị mất thêm 22kg mực nang (khi mua giá 140.000đ/kg). Đến ngày 11/5/2022 bà B kiểm tra camera tại kho và phát hiện bị cáo Ng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đến và thực hiện việc trộm cắp tài sản trên. Hiện bà B đã được bà Nguyễn Thị Đ là mẹ của bị cáo bồi thường số tiền 5.280.000 đồng nên bà B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ông Văn Công T1 trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 31/5/2022 ông đi đến tiệm sửa xe của ông Vũ Minh Châu ở thị trấn Long Hải, huyện Long Điền chơi, tại đây bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 72G1 - 487 22 tới hỏi có ai mua xe không và nói xe nhà bị mất giấy tờ; do không có xe đi nên ông T1 hỏi bán giá bao nhiêu thì bị cáo nói bán 2.000.000 đồng, ông T1 trả giá 1.800.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Khi mua hai bên không lập thành văn bản. Ông T1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.800.000 đồng cho mình.

Bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà Đ là mẹ đẻ của bị cáo Đinh Văn Ng, sau khi được bị hại là bà B thông báo bị cáo trộm cắp khoảng 80kg mực của bà B trị giá

8.000.000 đồng nên bà đã tự nguyện bồi thường cho bà B số tiền 8.000.000 đồng; tuy nhiên sau đó bà B kiểm đếm lại số mực bị mất là 44kg, trị giá 5.280.000 đồng nên bà B đã trả lại cho bà số tiền 2.720.000 đồng. Bà Đ xác định số tiền đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Ng là 5.280.000 đồng. Bà Đ không yêu cầu bị cáo hay bà B phải trả lại số tiền 5.280.000 đồng cho bà.

Người làm chứng, bà Đinh Thị H1 và ông Nguyễn Văn Th trình bày: Bà H1 với ông Th là vợ chồng và bà H1 với bị cáo Ng là anh em ruột với nhau. Bà H1 và ông Th kinh doanh hải sản khoảng 03 năm, trong quá trình kinh doanh có thuê kho đông lạnh của bà B để trữ hải sản; đồng thời trong thời gian kinh doanh có thuê bị cáo Ng phụ ông Th chở mực đến kho của bà B, tuy nhiên bị cáo Ng chỉ cùng ông Th chở tới kho và xuống hàng dùm, còn ông Th là người đưa hàng vào kho và sắp xếp hàng, hàng của bà H1 và ông Th được xếp ở góc trong cùng ở kho của bà B, thời điểm bà B bị mất trộm thì hàng của bà H1 và ông Th không bị mất và bị cáo Ng đã nghỉ làm cho bà H1 và ông Th trước đó khoảng 01 tháng.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 25/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố Đinh Văn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 và tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện VKSND huyện Xuyên Mộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn Ng từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và từ 16 tháng đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 và điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên xử: Tiếp tục lưu giữ địa DVD-R, hiệu Maxell, dung lượng 4,7GB chứa vi deo ghi lại hành vi trộm cắp của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét do bị hại và người liên quan không có yêu cầu.

-Bị cáo không có khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định trong quá trình điều tra, truy tố, khởi tố, xét xử; bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc và Công an huyện Long Điền, cũng như Kiểm sát viên, VKSND huyện Xuyên Mộc và VKSND huyện Long Điền trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về người tham gia tố tụng*: Bị hại bà Trần Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Văn Công T1 và ông Trần Việt N được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; tuy nhiên đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và đề nghị giải quyết vắng mặt; bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử, khi cần thiết thì công bố lời khai của họ. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt bà B, ông T1 và ông N;

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của những người tham gia tố tụng trong vụ án, xác định:

[3.1] Đối với hành vi cướp giật tài sản: Khoảng 23 giờ ngày 29/5/2022, khi bị cáo điều khiển xe mô tô chở ông C trên đoạn đường nông thôn thuộc ấp Thanh Sơn 1A, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc để nhặt dép bị rơi, trên đường đi bị cáo được ông C cho mượn điện thoại để gọi cho bạn gái nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại và xe máy của ông C, khi đến vị trí dép của ông C rơi bị cáo cố ý chạy qua và dừng xe cách vị trí dép rơi khoảng 1m, khi ông C xuống xe quay lại nhặt dép, bị cáo đã nhanh chóng tăng tốc bỏ chạy chiếm đoạt xe và điện thoại của ông C.

[3.2] Đối với hành vi trộm cắp tài sản: Khoảng 08 giờ 25 phút, ngày 10/5/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô Yamaha đột nhập vào trong kho của bị hại B lén lút trộm cắp 02 bịch mực ống tươi cấp đông (10kg/bịch, loại 25con/kg), trị giá 2.660.000 đồng. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục đột nhập vào trong kho của bị hại B lén lút trộm cắp thêm 02 thùng mực nang tươi cấp đông (11kg/thùng, loại 01con/kg), trị giá 3.520.000 đồng.

Do đó HĐXX đủ căn cứ kết luận Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 25/10/2022 của VKSND huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Đinh Văn Ng về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 BLHS và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác bị cáo đã 02 lần đi chấp hành án về tội khác, được cải tạo, giáo dục về ý thức chấp hành pháp luật, lẽ ra bị cáo cần chí thú lao động để

hoàn thiện bản thân và nêu gương, nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo lợi dụng sơ hở của người dân nhanh chóng cướp giật tài sản, đồng thời lén lút trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, kích thích lòng tham và lối sống lười lao động cho người khác, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

*[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

[5.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng, cụ thể: Ngày 10/5/2022 bị cáo đã 01 lần lén lút trộm cắp mực ống trị giá 2.660.000 đồng và 01 lần lén lút trộm cắp mực nang trị giá 3.520.000 đồng của bị hại B; như vậy tổng trị giá tài sản của 02 lần phạm tội của bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: 01 lần bị xử phạt hành chính do “Xâm phạm sức khỏe người khác”, 01 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và 02 lần bị tuyên phạt về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; do đó khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc đến nhân thân và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo.

[5.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo phạm tội không có đồng phạm; quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; tuy bị cáo không tác động nhưng mẹ bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] *Về áp dụng hình phạt:* HĐXX xét thấy việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết; tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*[7] Về xử lý vật chứng:*

[7.1] Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 72G1-487.22, số máy: E3X9E257204, số khung: 3240HY091701, trị giá 10.500.000 đồng và điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen, số IMEI 1: 866376042428638, số IMEI 2: 866376042428620, trị giá 500.000 đồng là tài sản của ông Hoàng Văn C, Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc trả lại cho ông C là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS và Điều 48 BLHS.

[7.2] Đối với số tiền 1.800.000 đồng bị cáo có được do bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số: 72G1-487.22 cướp giật của bị hại cho ông Văn Công T1; sau khi giao nộp xe mô tô cho Cơ quan CSĐT để trả lại cho chủ sở hữu, ông T1 không

yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Như vậy, tuy ông T1 không yêu cầu, nhưng xét đây là thu lợi bất chính do hành vi phạm pháp mà có, nên HĐXX buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.800.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản hoặc đã được bồi thường hoặc không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét quyết định.

[9] *Về các vấn đề khác*:

Đối với ông Văn Công T1 là người mua xe mô tô biển số: 72G1-487.22 của bị cáo; khi mua ông T1 không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không khởi tố đối với ông T1 là đúng quy định pháp luật;

Đối với xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản của bà B và người đã tiêu thụ tài sản do bị cáo trộm cắp, cơ quan CSĐT chưa xác định được và đang tiếp tục xác minh và xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[10] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát*: Xét thấy về điều luật, tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự, cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và nhân thân mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung nên HĐXX chấp nhận.

[11] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Bị cáo, bị hại, đương sự được quyền kháng cáo và VKSND được quyền kháng nghị theo quy định của BLTTHS.

*Vì các lẽ trên*;

Căn cứ vào các Điều: 268, 269, 298 và 299 của Bộ luật tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Ng phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 171 và điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 và Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Ng 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 44 (Bốn mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo Đinh Văn Ng nộp lại số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.



4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đinh Văn Ng phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo và VKSND cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/12/2022); bị hại và đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BRVT;
- TAND tỉnh BRVT;
- CA huyện Xuyên Mộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- Chi Cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Nam Định;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Đạt**

